

Số: /BC-SNN

Bình Định, ngày tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN
MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020 VÀ ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN
GIAI ĐOẠN 2021-2025 TỈNH BÌNH ĐỊNH

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Vai trò chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định tiếp tục được đưa vào Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh; UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; chỉ đạo các cấp, các ngành của tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình nông thôn mới theo chức năng, nhiệm vụ đã được phân công. Bên cạnh chỉ đạo thực hiện đạt chuẩn 19 tiêu chí nông thôn mới, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, tiến tới xã nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới.

Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh tiếp tục phân công các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh trực tiếp phụ trách, hỗ trợ các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và sau năm 2020.

2. Ban hành các cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình

Để triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành liên quan đã ban hành các Nghị quyết, cơ chế, chính sách, văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, như: Nghị quyết của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, bê tông hóa đường giao nông thôn; kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; cơ chế phân chia tiền sử dụng đất tại các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới của tỉnh; quy định cơ chế đầu tư đặc thù trong xây dựng nông thôn mới; chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; chính sách hỗ trợ phát triển giống cây trồng giai đoạn 2016 - 2020; chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; ban hành tiêu chí theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020; Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, trên địa bàn tỉnh; Bộ tiêu chí Khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới; các văn bản hướng dẫn thực hiện theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020,....⁽¹⁾

¹⁽¹⁾ Quyết định số 347/QĐ/TU ngày 14/9/2016 của Tỉnh ủy Bình Định Ban hành Quy chế hoạt động, phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới của tỉnh giai đoạn 2016-2020 và sau năm 2020; Chỉ thị số 27/CT-UBND ngày 30/11/2016 của UBND tỉnh về việc phát động phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 10/11/2016 của UBND tỉnh thực hiện truyền thông, thông tin tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Ban hành chính sách hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định 45/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Ban hành Chương trình bê tông hóa đường giao nông thôn giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 6/8/2015 của UBND Ban hành Quy định mức hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 67/2016/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 Ban hành định mức hỗ trợ phát triển sản xuất giai đoạn 2016-2020 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Bình Định; Quyết định số 4750/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Tỉnh Bình Định chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 7/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1906/QĐ-UBND ngày 30/5/2017 Quyết định về việc ban hành Tiêu chí theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xã nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 về việc phân công các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh phụ trách các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 20/3/2018 về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016-2020, trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 về việc ban hành Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh về việc Ban hành kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, tỉnh Bình Định; Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 về việc ban hành quy trình đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 về việc ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh.

3. Xây dựng đồng bộ hệ thống bộ máy chỉ đạo thực hiện Chương trình

Giai đoạn 2016-2020, BCD xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến huyện, xã tiếp tục được củng cố, kiện toàn. Cụ thể: Cấp tỉnh: (1) Thành lập BCD Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban; Bộ phận giúp việc BCD tỉnh do Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách, củng cố Văn phòng Điều phối cấp tỉnh và bổ nhiệm 01 Phó Giám đốc sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm Chánh Văn phòng điều phối; (2) Cấp huyện: Thành lập BCD, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới cấp huyện và bố trí từ 01-02 cán bộ chuyên trách tại phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế) theo dõi thực hiện Chương trình; (3) Cấp xã: Thành lập Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã và các Ban phát triển thôn.

Về kết quả thực hiện Quyết định số 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Văn phòng Điều phối các cấp, cụ thể như sau: (1) Cấp tỉnh: thành lập Bộ phận giúp việc BCD tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách và tiếp tục phân công 01 Phó Giám đốc sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm Chánh Văn phòng Điều phối. (2) Cấp huyện: thành lập Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới. (3) Cấp xã: bố trí 01 công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp theo dõi nông thôn mới (theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ).

4. Nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới ở các cấp.

Thực hiện theo khung Chương trình tập huấn xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và nội dung các chuyên đề do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành, Văn phòng điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh hàng năm đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là cán bộ cấp xã, thôn. Kết quả như sau: Tổ chức tập huấn 41 lớp với 2.906 học viên dành cho các đối tượng là Lãnh đạo Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) huyện; Cán bộ chuyên trách nông thôn mới huyện; Trưởng Ban quản lý xã, cán bộ theo dõi thực hiện xây dựng nông thôn mới xã, Trưởng Ban phát triển thôn, cán bộ quản lý các HTXNN tại các huyện, các xã xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

5. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới

a) Kết quả tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân trong triển khai xây dựng nông thôn mới

Ban chỉ đạo tỉnh đã tập trung chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức chính trị, đoàn thể nhân dân và các cơ quan truyền thông, báo chí tổ chức thực hiện

phổ biến, quán triệt, thông tin tuyên truyền về Chương trình xây dựng nông thôn mới sâu rộng đến từng cấp, từng ngành và đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, quần chúng nhân dân trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức và nội dung phong phú, như: (1) Tổ chức quán triệt chủ trương, cơ chế chính sách và các nội dung cơ bản về xây dựng nông thôn mới tại Đảng bộ 121 xã trên địa bàn tỉnh; tổ chức các buổi tọa đàm với chủ đề “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”, Hội thi “Bò thịt chất lượng cao tỉnh Bình Định năm 2016”, “Phụ nữ với công tác bảo vệ môi trường”. (2) Xây dựng các phóng sự, chuyên mục, bài viết, tin, bài về nông thôn mới trên Đài Phát thanh- Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định, Bản tin sản xuất và thị trường Nông Lâm Thủy sản Bình Định: xây dựng 560 tin, bài viết; 122 video clip; làm 198 phóng sự về xây dựng nông thôn mới. (3) Tuyên truyền bằng pano, áp phích tại các xã; in tài liệu gửi đến từng chi bộ đảng trên địa bàn tỉnh để phổ biến rộng rãi trong cán bộ và nhân dân: lắp đặt 71 bảng pano, áp phích tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới tại các xã; in 9.000 cuốn tài liệu gửi đến từng chi bộ đảng trên địa bàn tỉnh...

b) Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh ”...

Hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, nhằm động viên, khuyến khích toàn xã hội tham gia. Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh đã tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua “Tỉnh Bình Định chung sức xây dựng nông thôn mới” nhằm triển khai sâu rộng, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong cả hệ thống chính trị và toàn xã hội cùng tham gia xây dựng nông thôn mới.

Để thực hiện phong trào thi đua , Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh đã phân công, giao nhiệm vụ cho các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh hỗ trợ, giúp đỡ các xã thực hiện hoàn thành xây dựng nông thôn mới. Các đơn vị đã có những hoạt động thiết thực tại các xã được phân công, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới của địa phương và của tỉnh trong giai đoạn 2016-2020. Điển hình như: (1) Hội Phụ nữ tỉnh đã triển khai thực hiện tiêu chí xây dựng gia đình 5 không 3 sạch, góp phần thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới; xây dựng nhà Mái ấm tình thương; hỗ trợ phụ nữ nghèo vươn lên trong cuộc sống; thành lập tổ tự quản vệ sinh môi trường tại các thôn; mô hình đoạn đường phụ nữ tự quản, gia đình thân thiện với môi trường,... (2) Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tham gia xây dựng nông thôn mới tại các xã: Cát Tài, Mỹ Hòa, Hoài Thanh, Phước Thuận, An Trung. (3) Tỉnh đoàn đã huy động từ các nguồn xã hội hóa, triển khai xây dựng cầu nông thôn; thành lập Quỹ “Thanh niên Bình Định lập nghiệp, khởi nghiệp” để hỗ trợ cho các mô hình kinh tế tiêu biểu của thanh niên;

các cấp bộ đoàn của tỉnh đã huy động nguồn lực thực hiện những công trình, phần việc thanh niên như: tặng nhà nhân ái, nhà khăn quàng đỏ, “Trường đẹp cho em”; tham gia làm đường nông thôn... (4) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã triển khai cuộc vận động vì người nghèo; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo đặc biệt khó khăn; hỗ trợ phát triển sản xuất...; (5) Các doanh nghiệp tham gia đóng góp xây dựng nông thôn mới, như: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định, Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng; Công ty Cổ phần xây dựng 47; Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn; Công ty Du lịch Hòa Bình, Ngân hàng Nam Á...⁽²⁾

6. Giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình

Bộ phận giúp việc BCĐ xây dựng nông thôn mới tỉnh do Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn; ngay từ đầu năm đã xây dựng kế hoạch và tổ chức các đợt kiểm tra, chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới tại các địa phương và tại các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới hàng năm; Sở Nông nghiệp và PTNT và các Sở, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí nông thôn mới được giao phụ trách.

Ngoài ra, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức giám sát kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tại Sở Nông nghiệp và PTNT (Cơ quan Thường trực Chương trình); 11 huyện, thị xã, thành phố và các xã hoàn thành xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã tổ chức điều tra lấy ý kiến của người dân về đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh tại 33 xã/11 huyện, thị xã, thành phố; với 1.996 phiếu điều tra; Ủy ban

²⁰ (1) Hội Phụ nữ hỗ trợ 03 con bé cho phụ nữ nghèo huyện Vân Canh; thành lập 67 tổ tự quản vệ sinh môi trường tại các thôn; duy trì và nhân rộng các mô hình đoạn đường phụ nữ tự quản, mô hình 3 sạch, mô hình gia đình thân thiện với môi trường...với tổng số 1.145 mô hình, 57.017 hội viên tham gia. (2) Bộ CHQS tỉnh điều động 5.178 lượt cán bộ, chiến sỹ/10.250 ngày công; trên 1.200 giờ máy mức, máy ủi, làm lợi cho nhân dân trên 2,6 tỷ đồng; làm đường bê tông, cấp phối, phát quang, sửa chữa: 44,3 km; hỗ trợ trên 01 tỷ đồng; vận động 502 hộ dân hiến trên 11.518m² đất thổ cư, đất vườn để làm đường giao thông. (3) Tỉnh đoàn đã hỗ trợ xây dựng 6 cầu nông thôn tại Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân và thị xã An Nhơn với tổng kinh phí gần 7,3 tỷ đồng; hỗ trợ cho 11 mô hình kinh tế tiêu biểu của thanh niên với tổng số tiền 2,15 tỷ đồng; các cấp bộ đoàn toàn tỉnh đã tặng 363 nhà nhân ái, nhà khăn quàng đỏ trị giá 2,411 tỷ đồng; xây dựng công trình thanh niên “Trường đẹp cho em” tại Trường mẫu giáo Công Lương, xã Hoài Phú, huyện Hoài Nhơn với tổng kinh phí tài trợ 200 triệu đồng; tu sửa, nâng cấp 254km đường nông thôn, làm mới 95km đường bê tông nông thôn, lắp đặt 3.895 bóng đèn “Thắp sáng đường quê”, tổ chức cho hơn 5.000 lượt đoàn viên thanh niên ra quân khắc phục 205 sa bồi thủy phá, sửa chữa 295 nhà cửa, dọn vệ sinh môi trường, nạo vét 625km kênh mương, khơi thông dòng chảy, xây dựng 1.025 hồ rác nông thôn và 450 ống bi đựng rác thải tại các hộ gia đình...(4) Mặt trận các cấp đã hỗ trợ xây dựng mới 5.822 ngôi nhà và sửa chữa 388 ngôi nhà ở cho hộ nghèo đặc biệt khó khăn về nhà ở với tổng số tiền hơn 95,147 tỷ đồng; hỗ trợ giúp học sinh nghèo vượt khó học giỏi, giúp các bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất..., trị giá hơn 11,2 tỷ đồng. (5) Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Định hỗ trợ 27,5 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV tổng công ty Tân Cảng tài trợ 500 triệu đồng; Công ty Cổ phần xây dựng 47 hỗ trợ xây dựng 01km đường giao thông nông thôn, trị giá 01 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn hỗ trợ 500 triệu đồng; Công ty Du lịch Hòa Bình, Ngân hàng Nam Á tài trợ cho một số xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh...

Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo về xây dựng nông thôn mới của Ban Thường vụ Huyện ủy Tuy Phước và 02 xã Phước Hiệp, Phước Lộc; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh thực hiện giám sát việc huy động sức dân, sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất do nhân dân đóng góp tham gia xây dựng nông thôn mới tại một số địa phương trong tỉnh như: Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Tây Sơn, thành phố Quy Nhơn.

7. Công tác huy động nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Tổng nguồn lực huy động thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020 dự kiến là 53.112.277 triệu đồng, trong đó: (1) Ngân sách Trung ương: 960.800 tỷ đồng (chiếm 1,81%); (2) Ngân sách địa phương: 5.559.000 triệu đồng (chiếm 10,47%); (3) Vốn lồng ghép: 1.030.180 triệu đồng (chiếm 1,94%); (4) Vốn tín dụng: 44.329.897 triệu đồng (chiếm 83,46%); (5) Vốn doanh nghiệp, hợp tác xã: 517.400 triệu đồng (chiếm 0,97%); (6) Vốn huy động từ cộng đồng dân cư: 715.000 triệu đồng (chiếm 1,35%).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Kết quả đạt chuẩn nông thôn mới:

a) Kết quả chung tính đến hết tháng 12/2019, dự kiến khả năng hoàn thành mục tiêu đến năm 2020, cụ thể:

- Số đơn vị cấp thôn được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Đến cuối năm 2020, có 09 thôn thuộc xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước công nhận đạt chuẩn nông thôn mới cấp thôn.

- Số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới: Đến tháng 12/2019 toàn tỉnh có 77 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, dự kiến đến cuối năm 2020 có 85 xã đạt chuẩn (đạt tỷ lệ 70,2%).

- Số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: Đến tháng 12/2019 toàn tỉnh có 03 đơn vị cấp huyện công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, dự kiến đến cuối năm 2020 có 04 đơn vị cấp huyện, công nhận đạt chuẩn (đạt tỷ lệ 36,36%).

- Số tiêu chí bình quân/xã: Đến tháng 12/2019 đạt 16,8 tiêu chí, dự kiến đến cuối năm 2020 đạt 17,3 tiêu chí.

- Số xã đạt theo nhóm tiêu chí dự kiến đến cuối năm 2020, như sau: (1) Số xã đạt 15-18 tiêu chí: 13 xã (chiếm 10,7%); (2) số xã đạt từ 10-14 tiêu chí: 22 xã (chiếm 18,2%); (3) số xã đạt dưới 10 tiêu chí: 01 xã (chiếm 0,8%)⁽³⁾.

b) Kết quả thực hiện một số tiêu chí nâng cao của Chương trình:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến cuối năm 2020: 5 xã.

- Số khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu được công nhận: 5.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới

Kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới dự kiến đến cuối năm 2020, như sau:

2.1. Về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội

- Về giao thông: Đường giao thông nông thôn (gồm: đường xã, liên xã, trục chính xã, đường trục thôn xóm, đường ngõ xóm và đường trục chính nội đồng): dài 8.050 km; trong đó, số đường giao thông nông thôn đã được bê tông hoá là 6.413 km, đạt tỷ lệ 79,7%. Có 90,1% số xã đạt tiêu chí số 2 - Giao thông.

- Về thủy lợi: Số kênh mương được kiên cố hóa là 2.228 km, chiếm 81,2%; tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động toàn tỉnh đạt 85,4%. Có 94,2% số xã đạt tiêu chí số 3 - Thủy lợi.

- Về điện nông thôn: Từ năm 2015 đến nay, hệ thống lưới điện nông thôn của tỉnh đã được đầu tư từ nhiều nguồn vốn khác nhau như: vốn vay của Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Tái thiết Đức (KFW), Ngân hàng Phát triển Châu á (ADB), vốn khấu hao của ngành điện, vốn đối ứng của địa phương... Kết quả đến nay, hệ thống lưới điện trung áp, hạ áp đã được đầu tư xây dựng đảm bảo cung cấp

³⁰ Dự kiến đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có: (1) 121/121 xã đạt tiêu chí số 1 về-Quy hoạch, chiếm 100% (tăng 121 xã so với năm 2015); (2) 109/121 xã đạt tiêu chí số 2-Giao thông, chiếm 90,1% (tăng 43 xã so với năm 2015); (3) 114/121 xã đạt tiêu chí số 3-Thủy lợi, chiếm 94,2% (tăng 47 xã so với năm 2015); (4) 120/121 xã đạt tiêu chí số 4-Điện, chiếm 99,2% (tăng 03 xã so với năm 2015); (5) 102/121 xã đạt tiêu chí số 5-Trường học, chiếm 84,3% (tăng 45 xã so với năm 2015); (6) 98/121 xã đạt tiêu chí số 6-Cơ sở vật chất văn hóa, chiếm 81,6% (tăng 65 xã so với năm 2015); (7) 116/121 xã đạt tiêu chí số 7-Cơ sở hạ tầng thương mại, chiếm 95,9% (tăng 23 xã so với năm 2015); (8) 118/121 xã đạt tiêu chí số 8-Thông tin truyền thông, chiếm 97,5% (tăng 20 xã so với năm 2015); (9) 111/121 xã đạt tiêu chí số 9-Nhà ở, chiếm 92% (tăng 14 xã so với năm 2015); (10) 98/121 xã đạt tiêu chí số 10-Thu nhập, chiếm 81,0% (tăng 28 xã so với năm 2015); (11) 97/121 xã đạt tiêu chí số 11-Hộ nghèo, chiếm 80,2% (tăng 45 xã so với năm 2015); (12) 120/121 xã đạt tiêu chí số 12-Lao động có việc làm, chiếm 99,2% (tăng 3 xã so với năm 2015); (13) 111/121 xã đạt tiêu chí số 13-Tổ chức sản xuất, chiếm 91,7% (giảm 12 xã so với năm 2015); (14) 112/121 xã đạt tiêu chí số 14-Giáo dục và Đào tạo, chiếm 92,6% (tăng 15 xã so với năm 2015); (15) 113/121 xã đạt tiêu chí số 15-Y tế, chiếm 93,4% (tăng 43 xã so với năm 2015); (16) 106/121 xã đạt tiêu chí số 16-Văn hóa, chiếm 87,6% (tăng 19 xã so với năm 2015); (17) 100/121 xã đạt tiêu chí số 17-Môi trường và an toàn thực phẩm, chiếm 82,6% (tăng 61 xã so với năm 2015); (18) 109/121 xã đạt tiêu chí số 18-Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, chiếm 90,0% (tăng 29 xã so với năm 2015); (19) 118/121 xã đạt tiêu chí số 19-Quốc phòng và An ninh, chiếm 97,5% (tăng 8 xã so với năm 2015).

điện an toàn và ổn định cho người dân khu vực nông thôn. Có 99,2% số xã đạt tiêu chí điện.

- Về trường học các cấp: bậc Mầm non có 30,9% trường đạt chuẩn quốc gia, bậc Tiểu học có 85% trường đạt chuẩn quốc gia, bậc THCS có trên 85% trường đạt chuẩn quốc gia, bậc THPT có 37,04% trường đạt chuẩn quốc gia. Có 84,3% số xã đạt tiêu chí số 5-Trường học.

- Về cơ sở vật chất văn hóa: (1) Trung tâm văn hóa-thể thao xã: toàn tỉnh có 95/159 nhà văn hóa xã, phường, thị trấn, chiếm tỷ lệ 59,7%; 114 khu sinh hoạt văn hóa-thể thao cấp xã; 140 xã, phường, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng lồng ghép một số hoạt động xây dựng đời sống văn hóa cơ sở; (2) Nhà văn hóa-khu thể thao thôn: có 840 nhà văn hóa thôn, khu phố, 82 nhà rông làng Bana và làng Chăm, 49 nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng làng H'rê, chiếm tỷ lệ 86,54% (971/1.122 số thôn, khu phố, làng toàn tỉnh); 799 trụ sở thôn có khả năng đảm trách các hoạt động văn hóa ở cơ sở. Có 81,6% số xã đạt tiêu chí số 6-Cơ sở vật chất văn hóa.

- Về trạm y tế xã: Thực hiện Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020; toàn tỉnh có 159 xã, phường, thị trấn toàn tỉnh đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã (đạt 100%), trong đó: có 93,4% số xã đạt tiêu chí số 15-Y tế theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

2.2. Về phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân

- Về lĩnh vực trồng trọt: (1) Thực hiện chương trình cánh đồng mẫu lớn và cánh đồng tiên tiến cây lúa với tổng diện tích hàng năm trên 11.000 ha; liên kết sản xuất, tiêu thụ lúa giống với các công ty giống trên địa bàn cả nước, với 79 HTXNN tham gia; (2) Phát triển vùng sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP, với quy mô trên 20 ha tại một số HTXNN trong tỉnh, liên kết tiêu thụ thường xuyên tại các Siêu thị Coopmart, Metro, một số chợ trong và ngoài tỉnh.

- Về lĩnh vực chăn nuôi: (1) Phát triển chuỗi liên kết sản xuất bò thịt chất lượng cao tiến đến xây dựng thương hiệu “Bò thịt chất lượng cao Bình Định”; (2) Chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ gà giống chất lượng cao trên phạm vi cả nước và quốc tế (35 triệu con/năm) tại Công ty giống gia cầm Minh Dư và Cao Khanh; (3) Chuỗi sản xuất, tiêu thụ thịt lợn giữa tỉnh Bình Định với TP. Đà Nẵng và tỉnh Thừa Thiên Huế; xây dựng mô hình vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh lợn quy mô toàn huyện Hoài Ân, với trên 29.000 hộ gia đình tham gia; (4) Có 02 cơ sở giết mổ động vật tập trung đạt tiêu chuẩn đi vào hoạt động.

- Về lĩnh vực lâm nghiệp: (1) Triển khai có hiệu quả chuỗi liên kết sản xuất giống cây lâm nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh bằng công nghệ nuôi cấy mô

với quy mô 10 triệu cây/năm, bằng công nghệ giâm hom với quy mô 180 triệu cây giống/năm để tiêu thụ, cung ứng trong và ngoài tỉnh; (2) Chuỗi kinh doanh cây gỗ lớn với quy mô trên 10.000 ha; (3) Liên kết với Công ty Dược-Trang TBYT Bình Định sản xuất cây dược liệu dưới tán rừng, với quy mô 300 ha tại xã An Toàn, huyện An Lão.

- Về lĩnh vực thủy sản: (1) Đã xây dựng thương hiệu “Cá ngừ đại dương Bình Định” được Cục sở hữu trí tuệ cấp bản quyền; (2) Quy hoạch phân khu chức năng vùng nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao tại xã Cát Thành, huyện Phù Cát, với quy mô 206,86 ha; hoàn thành Đề án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao phát triển tôm tỉnh Bình Định đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 với quy mô 406 ha; (3) Xây dựng Trung tâm cá Koi Nhật Bản - Bình Định, với quy mô 300 cá koi bố, mẹ.

Dự kiến đến cuối năm 2020, có 81,0% số xã đạt tiêu chí số 10 - Thu nhập.

2.3. Về giảm nghèo và an sinh xã hội

Giai đoạn 2016-2020, đã triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh; kết quả tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh bình quân hằng năm trong từng giai đoạn đều đạt theo kế hoạch đề ra, giai đoạn 2016-2019, bình quân giảm đạt 1,96% (kế hoạch 1,5%-2%/năm), đến cuối năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm còn 5,33%; dự kiến đến cuối năm 2020 giảm tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 3,5%. Có 80,2% số xã đạt tiêu chí số 11-Hộ nghèo.

2.4. Về đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ V Ban chấp hành Trung ương khoá IX về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”. Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 15-KH/TU ngày 29/7/2002 về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ V Ban chấp hành Trung ương khoá IX về “Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”. Kết quả đến nay, như sau:

- Về tổ hợp tác: Toàn tỉnh có 755 tổ hợp tác (gồm: 32 tổ hợp tác nông nghiệp và 723 tổ đoàn kết khai thác trên biển) với 3.038 thành viên, so với cuối năm 2003 tăng 735 tổ (chủ yếu là tổ đoàn kết khai thác trên biển). Nhìn chung, các tổ hợp tác trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua hoạt động tương đối hiệu quả. Tuy nhiên, sự phát triển mô hình Tổ hợp tác ở địa phương nhìn chung còn gặp nhiều khó khăn và lúng túng trong thực tế hoạt động, tổ chức thiếu chặt chẽ, chưa đảm bảo tính ổn định và bền vững.

- Về hợp tác xã: (1) Toàn tỉnh có 155 hợp tác xã (HTX) nông nghiệp (gồm: 01 HTX lâm nghiệp, 01 HTX chăn nuôi, 01 HTX thủy sản, 72 HTX trồng trọt, 80

HTX tổng hợp), so với năm 2003 giảm 53 HTX. Trong giai đoạn 2003-2018, đã tư vấn thành lập mới 17 HTX; hợp nhất, sáp nhập 64 yếu kém trên cùng địa bàn thành 34 HTX có quy mô toàn xã; giải thể 38 HTX. Tổng số thành viên của HTX năm 2018 là 202.776 thành viên, giảm 310.839 thành viên so với năm 2003; số lao động làm việc thường xuyên tại HTX 2.100 người, giảm 611 người so với năm 2003. (2) Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Năm 2018, doanh thu bình quân một hợp tác xã 2,56 tỷ đồng, tăng 3,5 lần so với năm 2003; lợi nhuận bình quân 80 triệu đồng/HTX, tăng 1,4 lần so với năm 2003. (3) Kết quả xếp loại năm 2018: tốt 9 HTX (chiếm 0,6%), khá 41 HTX (chiếm 26%), trung bình 69 HTX (chiếm 45%), yếu 32 HTX (chiếm 21%), không xếp loại 4 HTX (chiếm 2%). (4) Có 27 HTX (chiếm 17%) thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản cho thành viên (gồm: Lúa giống có 22 HTX, Rau an toàn có 1 HTX, lúa giống và rau an toàn có 01 HTX, Dừa có 1 HTX, lúa giống và dừa có 01 HTX, Lạc có 01 HTX); 09 HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và sơ chế sản phẩm.

Dự kiến đến cuối năm 2020, có 91,7% số xã đạt tiêu chí số 13 - Tổ chức sản xuất.

2.5. Về phát triển giáo dục

(1) Cấp mầm non: Đến năm 2020, 100% đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn, trong đó 95% đạt trình độ trên chuẩn; tỷ lệ trẻ em dưới 3 tuổi đến nhà trẻ đạt 20%, trẻ từ 3 tuổi đến 5 tuổi đến trường mẫu giáo đạt tỷ lệ 90%, trẻ em 5 tuổi đến trường mẫu giáo đạt 100%; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. (2) Cấp Tiểu học: 100% đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn, trong đó 95% đạt trình độ trên chuẩn; 85% số trường tổ chức học 2 buổi/ngày; 100% huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi ở mức độ 01 và 50% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học ở mức độ 2. (3) Cấp THCS: 100% đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn, trong đó 90% đạt trình độ trên chuẩn; giữ vững phổ cập giáo dục THCS. (4) Cấp THPT: 100% đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đạt chuẩn, trong đó có trên 17% đạt trình độ trên chuẩn (thạc sỹ, tiến sỹ); có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương.

Dự kiến đến cuối năm 2020, có 92,6% số xã đạt tiêu chí số 14 - Giáo dục và Đào tạo.

2.6. Về phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn

Triển khai thực hiện chỉ tiêu về tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; dự kiến đến cuối năm 2020, tỷ lệ bao phủ BHYT chung toàn tỉnh đạt 92% (hàng năm

đều vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh). Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm còn dưới 8,5%.

2.7. Về nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; trong đó tập trung vào các nội dung, như: xây dựng gia đình văn hóa; xây dựng làng, thôn, khu phố văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới,...Kết quả đến nay, toàn tỉnh có: 367.066/394.927 hộ được công nhận gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 92,94% trên tổng số hộ gia đình toàn tỉnh; 893 khu dân cư được công nhận danh hiệu Làng văn hóa, Thôn văn hóa, Khu phố văn hóa, đạt tỷ lệ 79,51% trên tổng số toàn tỉnh. Dự kiến đến cuối năm 2020 có 87,6% số xã đạt tiêu chí số 16 - Văn hóa.

2.8. Về vệ sinh môi trường nông thôn

Công tác vệ sinh môi trường đã được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp đặc biệt quan tâm; Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường; UBND tỉnh ban hành: Chỉ thị về tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch về thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về công tác bảo vệ môi trường⁽⁴⁾.

Kết quả, đến nay đã triển khai các hoạt động môi trường tại các xã xây dựng nông thôn mới, như: Xây dựng bể chứa thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các xã; mô hình xử lý rác thải nông thôn; hỗ trợ các hộ xây dựng công trình biogas xử lý chất thải chăn nuôi; thành lập tổ tự quản vệ sinh môi trường và trang bị xe thu gom rác thải sinh hoạt; thí điểm mô hình xử lý vệ sinh môi trường tại các xã trên địa bàn huyện Hoài Ân, gồm: mô hình khử mùi hôi chuồng trại trong chăn nuôi heo, mô hình công trình khí sinh học theo công nghệ HDPE dạng ống...Bên cạnh đó, các địa phương thường xuyên tổ chức phát động thu gom rác thải, chất thải tại các khu dân cư, cánh đồng, kênh mương, sông suối,...; lắp đặt pano tuyên truyền về bảo vệ môi trường. Dự kiến đến cuối năm 2020, có 82,6% số xã đạt tiêu chí số 17-Môi trường và an toàn thực phẩm.

2.9. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn

Về quốc phòng, an ninh: Đến nay, các cơ quan, đơn vị LLVT tỉnh đã xây dựng, củng cố hơn 536 tổ chức đảng (Đảng bộ, chi bộ), 159 Ban CHQS xã,

⁴⁰ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 7/4/2017 của Tỉnh ủy Bình Định về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh về tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của tỉnh ủy về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030...

phường, thị trấn, các đơn vị dự bị động viên, dân quân tự vệ vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của địa phương, cơ sở.

Về an ninh và trật tự xã hội: Đến nay toàn tỉnh đã xây dựng 138 mô hình về ANTT, với 666 đơn vị khu dân cư, cơ quan, doanh nghiệp, trường học triển khai hoạt động hiệu quả, được đông đảo quần chúng nhân dân, cán bộ và học sinh tích cực tham gia. Trong đó có một số mô hình phát huy tác dụng đang được nhân rộng như: Mô hình "Camera an ninh", "Cơ quan doanh nghiệp trường học an toàn về ANTT", "Khu dân cư tự quản về ANTT", "Dòng tộc, họ đạo không tội phạm và tệ nạn xã hội"...

Dự kiến đến cuối năm 2020, có 97,5% số xã đạt tiêu chí số 19-Quốc phòng và An ninh.

3. Về thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020

Thực hiện Văn bản số 1345/BNV-VPĐP ngày 08/02/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn xây dựng và triển khai kế hoạch xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020; đến nay, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 22/6/2018 về việc ban hành Bộ tiêu chí, chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 4533/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 về việc phê duyệt danh sách các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020, tỉnh Bình Định; Quyết định số 1606/QĐ-UBND ngày 14/5/2019 về việc ban hành Bộ tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới giai đoạn 2019-2020 trên địa bàn tỉnh; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Văn bản số 256/SNN-NTM ngày 13/02/2019 về hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2019-2020. Dự kiến đến cuối năm 2020, toàn tỉnh có 05 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 05 Khu dân cư công nhận đạt chuẩn Khu dân cư kiểu mẫu.

4. Đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí huyện nông thôn mới (theo Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ)

Triển khai thực hiện Quyết định số 558/QĐ-TTg ngày 05/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Tiêu chí huyện nông thôn mới và Quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; đến cuối năm 2019, toàn tỉnh có 03 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018 là huyện Hoài Nhơn, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn. Dự kiến đến cuối năm 2020, trình đề nghị công nhận huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới.

5. Kết quả thực hiện các chương trình, đề án đặc thù trong xây dựng nông thôn mới (Chương trình mỗi xã một sản phẩm - OCOP)

Thực hiện Chương trình mỗi xã 01 sản phẩm, đến nay tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình, như: (1) Chủ trương xây dựng Đề án “Chương trình Quốc gia Mỗi xã một sản phẩm”, giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; (2) Ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, tỉnh Bình Định; (3) Thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP tỉnh Bình Định; (4) Ban hành quy trình đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh...⁽⁵⁾.

Các địa phương đã triển khai các bước thực hiện Chương trình OCOP như sau: (1) Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn huyện; (2) Thành lập Hội đồng đánh giá và xếp hạng sản phẩm OCOP cấp huyện (3) Tổ chức khảo sát, đánh giá và lựa chọn sản phẩm để tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện; (4) Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện, hoàn thiện hồ sơ sản phẩm đạt tiêu chuẩn cấp huyện đề nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức Hội nghị toàn tỉnh về triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020. Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bình Định. Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh lần thứ I, năm 2019: kết quả đã trình UBND tỉnh công nhận 51 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP cấp tỉnh, trong đó: (1) Công nhận sản phẩm tiềm năng đạt từ 90 đến 100 điểm đề nghị cấp Trung ương đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP quốc gia: 03 sản phẩm của 03 chủ thể; (2) Công nhận sản phẩm đạt hạng 4 sao (****): 06 sản phẩm của 06 chủ thể; (3) Công nhận sản phẩm đạt hạng 3 sao (***): 42 sản phẩm của 42 chủ thể.

⁵⁰Văn bản số 3175/UBND-KT ngày 23/6/2017 về việc đề xuất triển khai thực hiện Chương trình Quốc gia mỗi xã một sản phẩm, giai đoạn 2017-2020; Văn bản số 3652/UBND-KT ngày 17/7/2017 về việc chủ trương xây dựng Đề án “Chương trình Quốc gia Mỗi xã một sản phẩm”, giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 3332/QĐ-UBND ngày 08/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương Đề án “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm” giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Bình Định; Quyết định số 3801/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020, tỉnh Bình Định; Quyết định 1385/QĐ-UBND ngày 22/4/2019 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP tỉnh Bình Định; Quyết định số 2233/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành quy trình đánh giá, xếp hạng sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh; Hướng dẫn số 83/SNN-NTM ngày 11/01/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT v/v triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Bình Định

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CHUNG ĐẠT ĐƯỢC VÀ NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Mặt được

- Chương trình xây dựng nông thôn mới đã nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh; các ngành, các cấp từ tỉnh đến huyện, xã.

- Chương trình đã làm thay đổi nhận thức của đa số người dân, thu hút họ chung tay xây dựng nông thôn mới. Từ chỗ số đông còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào đầu tư của Nhà nước đã chuyển dần sang chủ động, tự tin tham gia tích cực vào xây dựng nông thôn mới. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sôi nổi rộng khắp cả tỉnh.

- Ngay từ khi bắt đầu thực hiện Chương trình, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới và cơ quan tham mưu giúp việc Ban chỉ đạo đã được thành lập từ tỉnh tới huyện, xã; bố trí cán bộ chuyên trách theo dõi Chương trình.

- Nông thôn mới đã trở thành hiện thực; hệ thống hạ tầng nông thôn phát triển mạnh mẽ, làm thay đổi bộ mặt nhiều vùng nông thôn. Điều kiện sống cả về vật chất và tinh thần của phần lớn dân cư nông thôn được nâng cao rõ rệt. Sản xuất nông nghiệp hàng hóa được chú trọng và có chuyển biến, góp phần tích cực nâng cao thu nhập của dân cư nông thôn.

- Vai trò của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở nhiều nơi được phát huy, dân chủ ở nông thôn được nâng lên về chất. Ở những nơi xây dựng nông thôn mới thành công, niềm tin của người dân vào các chủ trương, chính sách, sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền được nâng cao.

- Đã hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 do Trung ương giao.

2. Hạn chế, tồn tại chủ yếu và nguyên nhân

a) Những hạn chế, tồn tại

- Bộ máy chuyên trách thực hiện Chương trình từ tỉnh đến cấp huyện, xã còn thiếu; trong đó một số địa phương phân công cán bộ chuyên trách nông thôn mới cấp xã chưa đúng quy định nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

- Các xã đã tập trung ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng nhưng các nội dung về phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng đời sống văn hóa, bảo vệ môi trường chưa được quan tâm đúng mức.

- Công tác phối hợp giữa các ngành, các cấp trong triển khai thực hiện Chương trình đôi lúc còn chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình.

- Việc phát triển văn hóa cộng đồng ở khu vực nông thôn còn yếu, hiệu quả hoạt động của Trung tâm văn hóa xã, nhà văn hóa thôn còn thấp, chưa tương xứng với điều kiện cơ sở vật chất đã được đầu tư.

- Công tác xóa đói giảm nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn, xã 30a chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn cao; đào tạo nghề và chuyển đổi cơ cấu lao động nông thôn còn chậm.

- Vấn đề ô nhiễm môi trường vẫn đang là thách thức ở khu vực nông thôn; chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm, nông sản vẫn đang là vấn đề nổi lên được xã hội quan tâm.

b) Nguyên nhân của hạn chế

- Đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới cấp huyện, xã còn thiếu, năng lực còn yếu, lại phân công đảm trách nhiều lĩnh vực nên hiệu quả công việc chưa cao.

- Một số xã quá chú trọng vào đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng mà chưa quan tâm đến các hoạt động nâng cao mức sống người dân.

- Công tác chỉ đạo của một số địa phương chưa thật sự quyết liệt, sự vào cuộc của lãnh đạo chủ chốt có lúc, có nơi còn hạn chế.

- Nguồn vốn của Trung ương và tỉnh hỗ trợ Chương trình chủ yếu đầu tư về cơ sở hạ tầng; vốn sự nghiệp để phát triển sản xuất, văn hóa, môi trường chưa được quan tâm hỗ trợ đúng mức.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Kết quả triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Định cho thấy để đạt được kết quả nổi bật như trên, một số bài học kinh nghiệm cần phổ biến nhân rộng để thực hiện hiệu quả Chương trình thời gian tới, đó là:

1. Phải có sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể các cấp; đặc biệt là vai trò của Trưởng ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã phải thật sự tâm huyết, trách nhiệm, chủ động, sáng tạo, quyết liệt để huy động cả hệ thống chính trị và nhân dân trên địa bàn cùng tham gia, vận dụng sáng tạo các Nghị quyết, văn bản hướng dẫn của cấp trên để có cách làm phù hợp, hiệu quả, đem lại lợi ích thiết thực cho địa phương.

2. Cần phải công khai, minh bạch, lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng nông thôn mới trên địa bàn, trên tinh thần “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân hưởng lợi”; có như vậy mới phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, huy động được nhiều nguồn lực đóng góp từ nhân dân.

3. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về xây dựng nông thôn mới; từ đó tạo được sự thống nhất về nhận thức và hành động trong cả hệ thống chính trị về thực hiện Chương trình. Tăng cường củng cố, đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, nhất là cán bộ phụ trách nông thôn mới cấp xã.

4. Cần chú trọng huy động, lồng ghép mọi nguồn lực tập trung cho Chương trình xây dựng nông thôn mới. Tạo môi trường thuận lợi và cơ chế ưu đãi để thu hút được nhiều doanh nghiệp về nông thôn, doanh nghiệp nông nghiệp giúp nông dân đầu vào và đầu ra cho sản phẩm hình thành chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp bền vững.

5. Chương trình xây dựng nông thôn mới là Chương trình mang tính chất tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội, gắn với an ninh quốc phòng. Do vậy, cần tránh tâm lý nóng vội chủ quan, chạy theo thành tích, đặc biệt ở các xã khó khăn, có điểm xuất phát thấp.

6. Trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải có kế hoạch, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ đề ra để có sự điều chỉnh và có giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng để động viên kịp thời các địa phương làm tốt, các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho Chương trình.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

GIAI ĐOẠN 2021-2025

Căn cứ Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 (*Thông báo số 449/TB-VPCP ngày 30/12/2019 của Văn phòng*

Chính phủ) và điều kiện thực tế của tỉnh Bình Định, mục tiêu thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. MỤC TIÊU PHÂN ĐẦU GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Mục tiêu tổng quát

Trong giai đoạn 2021-2025, cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung của Chương trình đảm bảo chất lượng và bền vững; phát huy những thế mạnh, tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, từng vùng; khắc phục triệt để những yếu kém tồn tại, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình để dần thu hẹp khoảng cách giữa các vùng của tỉnh; đảm bảo thực sự nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn; bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa truyền thống...

2. Mục tiêu cụ thể

Giai đoạn 2021-2025: Phân đầu đạt các chỉ tiêu về địa phương đạt chuẩn nông thôn mới (huyện, xã); địa phương đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; số tiêu chí đạt chuẩn theo quy định của Trung ương. Cụ thể:

- Cấp huyện: (1) Công nhận 03 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn; nâng tổng số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới là 07/11 huyện, thị xã, thành phố (chiếm tỷ lệ 63,63%).

- Cấp xã: (1) Có 85% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó: 20% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 5% số xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu. (2) không còn số xã dưới 10 tiêu chí theo Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- 100% số thôn của các xã thuộc Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp thuộc các xã đặc biệt khó khăn đã được phê duyệt tại Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn đến năm 2025 tăng ít nhất 1,5 lần so với năm 2020.

II. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC VÀ KHẢ NĂNG HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Dự kiến tổng nhu cầu vốn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương thực hiện Chương trình là 8.422.545 triệu đồng. Trong đó: Ngân sách Trung ương là 1.672.545 triệu đồng (*gồm: vốn đầu tư phát triển là 1.080.201 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 592.344 triệu đồng*), ngân sách địa phương: 6.750.000 triệu đồng (*gồm: ngân sách cấp tỉnh là 2.400.000 triệu đồng, ngân sách cấp huyện là 1.150.000 triệu đồng, ngân sách cấp xã là 3.200.000 triệu đồng*).

2. Khả năng huy động các nguồn lực khác ngoài ngân sách đầu tư thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 là 54.603.256 triệu đồng. Trong đó: Vốn tín dụng là 53.195.876 triệu đồng; vốn doanh nghiệp, HTX là 620.880; huy động người dân và cộng đồng đóng góp là 786.500 triệu đồng.

III. ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN

1. Tập trung chỉ đạo các địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện giai đoạn sau năm 2020 hết sức cụ thể, sát với tình hình thực tế; nhất là giải pháp hỗ trợ các thôn (làng) ở các xã khó khăn, vùng sâu, vùng xa xây dựng nông thôn mới và một số nội dung của chương trình còn đạt tỷ lệ thấp, để từng bước hoàn thành tiêu chí xã nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

2. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị và người dân để khơi dậy được tiềm năng, lợi thế của địa phương trong phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh trật tự... phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch của Chương trình giai đoạn 2021-2025.

3. Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng HTX tiên tiến, kiểu mẫu, phát triển chuỗi liên kết sản xuất, xây dựng thương hiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại gắn với xây dựng nông thôn mới:

- Tổ chức phát triển sản xuất nông sản theo chuỗi giá trị, trên cơ sở thúc đẩy phát triển kinh tế gia trại, trang trại, tiếp tục phát triển liên kết 4 nhà, trong đó: ưu tiên hỗ trợ cho các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm phù hợp điều kiện sản xuất an toàn, có thị trường tiêu thụ ổn định như: sản xuất lúa, ngô lai, rau an toàn, bưởi, dâu tằm tơ, chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, sản xuất giống cây lâm nghiệp công nghệ cao, trồng rừng gỗ lớn, khai thác thủy sản...nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản xuất, kết hợp xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa.

- Xây dựng các câu lạc bộ nông dân cùng sở thích; xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác xã phát triển sản xuất - dịch vụ trong nông nghiệp theo hướng xây dựng nền sản xuất hàng hóa lớn; phát triển các mô hình hợp tác xã liên doanh, liên kết có hiệu quả.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học-công nghệ, nhất là ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững gắn với sản xuất hàng hóa quy mô lớn đối với các nhóm sản phẩm chủ lực; định hướng phát triển hợp tác xã nông nghiệp - làng nghề.

- Có chính sách phù hợp để tích tụ, tập trung ruộng đất; thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; từng bước xóa bỏ tình trạng sản xuất manh mún, kém hiệu quả.

4. Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống cơ sở hạ tầng ở nông thôn; trong đó cần có chính sách đột phá ưu tiên hỗ trợ hoàn thiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn những xã đặc biệt khó khăn, chú trọng đầu tư cho các công trình cấp thôn nhằm cải thiện trực tiếp điều kiện sinh hoạt và sản xuất của người dân, từng bước hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới.

5. Nâng cao chất lượng y tế, giáo dục, xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao để đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc sống nông thôn, đẩy lùi tệ nạn xã hội. Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các vùng, miền, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, miền biển; làm cơ sở để phát triển và nhân rộng mô hình du lịch cộng đồng ở các vùng nông thôn.

6. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn (thu gom xử lý nước thải, chất thải, bao gói thuốc bảo vệ thực vật,...), cải tạo cảnh quan môi trường; trong đó tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch cộng đồng gắn kết hình thành các tour du lịch kết nối với các điểm nhấn thu hút khách du lịch tại các địa phương;...Tiếp tục cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 7/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

7. Đẩy mạnh thực hiện chính sách thu hút, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào khu vực nông thôn (theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/NĐ-CP, Nghị định số 58/2018/NĐ-CP của Chính phủ...), trong đó: tập trung thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; công nghiệp chế biến các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn, ngành nghề nông thôn,...

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ KHÁC

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, đề xuất kiến nghị Trung ương một số nội dung như sau:

1. Tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn này.

2. Quy định hành lang pháp lý và cơ chế chính sách hỗ trợ về tích tụ, tập trung ruộng đất để phục vụ sản xuất lớn, thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời kỳ hội nhập sâu, rộng.

3. Có cơ chế, chính sách đột phá hỗ trợ các xã đặc biệt khó khăn, xã bãi ngang, ven biển, hải đảo,...thực hiện xây dựng nông thôn mới.

4. Bố trí nguồn lực đủ mạnh để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp; có cơ chế, chính sách liên kết vùng trong phát triển sản xuất và chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn./.

Nơi nhận:

- Bộ NNPTNT;
- VPĐPNTMTW;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Kế hoạch vàĐT;
- Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Nguyễn Hữu Vui;
- Lưu: VT, VPĐPXDNTM.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Vui